

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Văn Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Trung H** (tên gọi khác: **H**), sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 36/77 đường TP, phường LKT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ: Bùi Thị D, con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-7-2019, đến ngày 18-7-2019 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay; có mặt.

2. **Vũ Hoàng H**, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu 6, phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân Công ty rượu VODKA tỉnh Hải Dương; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Như H và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-7-2019, đến ngày 18-7-2019 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú, cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đặng Thị A, sinh năm 1981, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 3, thôn HB, xã NH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1984, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Hẻm LQĐ, tổ 03, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông Đinh Trọng T, sinh năm 1980, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 224, đường TQT, tổ 09, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 469, đường LL, tổ 09, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1975, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 08, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Bà Trần Thị N, sinh năm 1965, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 69, đường LĐC, tổ 05, phường NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961, vắng mặt.

Nơi cư trú: Đường ĐTH, tổ 18, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Bà Bạch Thị Thu N, sinh năm 1982, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 3, thôn AN, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

9. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, vắng mặt.

Nơi cư trú: Hẻm số 206, đường NVL, phường TQT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

10. Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1988, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

11. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 01, thôn HB, xã NH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

12. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 03, thôn HB, xã NH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

13. Bà Trương Thị Q, sinh năm 1975, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 39/26, đường LN, tổ 03, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

14. Bà Võ Thị Ái V, sinh năm 1976, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 18, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

15. Bà Nguyễn Thị Kha L, sinh năm 1972, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 07, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

16. Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1960, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 08, phường CL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

17. Ông Hà Quang C, sinh năm 1987, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

18. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 242, đường TQT, tổ 09, phường THĐ, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

19. Ông Nguyễn H, sinh năm 1960, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 06, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

20. Bà Lê Thị Phương N, sinh năm 1983, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 6B, thôn CH I, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

21. Bà Trần Thị X, sinh năm 1955, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 05, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

22. Bà Trương Thị H, sinh năm 1976, vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 03, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

23. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1960, vắng mặt.

Nơi cư trú: Hẻm 69, đường LĐC, phường NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

24. Bà Lê Thị M, sinh năm 1963, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 218 đường HHT, tổ 18, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

25. Bà Lê Thị T, sinh năm 1968, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn LC, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

26. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 339 đường PĐP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

27. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 51 đường LTD, tổ 03, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

28. Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 63/25/199 đường TH, phường DH, quận LC, thành phố HP.

29. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1977, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu dân cư số 03, thị trấn SV, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/5/2019, Ngô Trung H được các đối tượng tên Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác H), Vũ Văn L (người Hải Phòng, không xác định được nhân thân lai lịch) phân công về địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hoạt động cho vay với lãi suất cao, H và L đã đưa cho TH và H tổng số tiền khoảng 100.000.000 đồng để cho người dân vay. TH và H đến tỉnh Quảng Ngãi và thuê nhà của ông TCT (vợ Bùi Thị L) ở tổ dân phố SV, thị trấn SV, huyện TN. TH và H đến cơ sở in ở đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi đặt in các tờ rơi quảng cáo trên giấy trắng - đen, in màu, card visit với nội dung “Cho vay trả góp - Có tiền trong ngày”, LH: 0938319586”; “Cho vay trả góp - Không cần thế chấp”, ĐT: 0938319586”, sau khi nhận các tờ rơi quảng cáo nêu trên, TH và H mang về cất giấu tại nhà thuê nêu trên và sau 22h hàng ngày cả hai điều khiển xe máy hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen mang biển số 76U1 – 09408 (xe của TH) đến các ngã ba, ngã tư, các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các huyện để rải tờ rơi cho vay tiền.

Khi người vay có nhu cầu vay tiền thì gọi điện vào các số máy có trên tờ rơi quảng cáo, card visit, các đối tượng trên trực tiếp đến nhà người vay hoặc hẹn gặp tại quán cà phê, yêu cầu người vay cung cấp chứng minh nhân dân, sổ

hộ khẩu bản chính hoặc chụp hình người vay cùng sổ hộ khẩu để làm thủ tục vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng, dao động từ 0,77%/ngày đến 1,0%/ngày (tương đương với 283%/năm đến 365%/năm), tiền góp hàng ngày TH trực tiếp giữ và chuyển cho H và L thông qua Công ty thế giới di động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Riêng các giấy tờ TH và H giữ của người vay thì hai bị cáo đã chuyển cho đối tượng Nguyễn Ngọc A (người ở thành phố Hải Phòng, không xác định cụ thể nhân thân lai lịch) giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi xác định, trong thời gian từ ngày 15/5/2019 đến ngày 9/7/2019, bị cáo H, TH cho 36 người vay tiền (có danh sách trong hồ sơ vụ án) với lãi suất dao động từ 0,77%/ngày đến 1%/ngày, gấp từ 14 đến 18 lần lãi suất do Bộ luật dân sự năm 2015 quy định là 0,0548%/ngày (Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 quy định lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, tức là không được vượt quá 0,0548%/ngày). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã làm việc được với 26 người vay với tổng cộng 52 lượt vay, tổng số tiền cho vay là 382.000.000 đồng, tổng số tiền lãi là: 65.932.740 đồng. Trong số tiền lãi đã thu, Cơ quan điều tra xác định lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự là: 4.177.530 đồng. Như vậy, tiền thu lợi bất chính mà bị cáo H, TH thu được từ người vay là 61.755.210 đồng. Tiền phụ thu là: 18.900.000 đồng. (Danh sách người vay, tiền vay, tiền thu lợi bất chính có bảng thống kê kèm theo).

26 người vay từ bị cáo TH và H cho vay mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã làm việc được, cụ thể:

1. Đặng Thị A đã vay 02 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian tháng 5/2019 và tháng 6/2019, với lãi suất 0,77%/ngày đến 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 15.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi đã trả là 3.000.000 đồng; số tiền lãi theo pháp luật quy định là 202.740 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 2.797.260 đồng.

2. Lê Thị Bích T đã vay 02 lần, với tổng số tiền 8.000.000 đồng trong thời gian tháng 5/2019 và tháng 6/2019, với lãi suất 1.00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 6.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi đã trả là 1.200.000 đồng; số tiền lãi theo pháp luật quy định là 65.754 đồng; số tiền lãi vượt mức quy định là 1.134.246 đồng.

3. Đinh Trọng T đã vay 01 lần, với tổng số tiền 15.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1.00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 13.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi đã trả là 2.700.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 147.945 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 2.552.055 đồng.

4. Nguyễn Thị T đã vay 02 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian tháng 5/2019 đến tháng 6/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 16.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là 3.096.774 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 219.178 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 2.877.596 đồng.

5. Phạm Thị D đã vay 02 lần, với tổng số tiền 10.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019 đến tháng 7/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 6.600.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là 1.277.419 đồng; Số tiền lãi

theo pháp luật quy định là 90.411 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 1.187.008 đồng.

6. Trần Thị N đã vay 03 lần, với tổng số tiền 15.000.000 đồng trong thời gian tháng 4/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 17.400.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là 3.367.742 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 238.357 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 3.129.385 đồng.

7. Nguyễn Thị S đã vay 02 lần, với tổng số tiền 8.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1.00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 8.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là 1.600.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 87.672 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 1.512.328 đồng.

8. Bạch Thị Thu N đã vay 01 lần, với tổng số tiền 10.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1.00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 7.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là 1.400.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 76.712 đồng; Số tiền lãi vượt mức theo quy định là 1.323.288 đồng.

9. Nguyễn Thị L đã vay 01 lần, với tổng số tiền 5.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 1.600.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 309.677 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 21.918 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 287.760 đồng.

10. Phan Thị Thu H đã vay 01 lần, với tổng số tiền 5.000.000 đồng trong thời gian tháng 7/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 6.250.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 1.250.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 68.493 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 1.181.507 đồng.

11. Nguyễn Thị H đã vay 02 lần, với tổng số tiền 10.000.000 đồng trong thời gian tháng 5/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 7.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi đã trả là: 1.500.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 82.192 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 1.417.808 đồng.

12. Nguyễn Thị H đã vay 01 lần, với tổng số tiền 3.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 1.800.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 360.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 19.726 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 340.274 đồng.

13. Trương Thị Q đã vay 01 lần, với tổng số tiền 3.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 3.750.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 750.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 41.096 đồng; Số tiền vượt mức quy định là 708.904 đồng.

14. Võ Thị Ái V đã vay 01 lần, với tổng số tiền 5.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 0,83%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 6.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 1.000.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 65.753 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 934.247 đồng.

15. Nguyễn Thị Kha L đã vay 02 lần, với tổng số tiền 10.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 6/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 10.800.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 2.090.323

đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 147.946 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 1.942.377 đồng.

16. Nguyễn Thị Thanh N đã vay 02 lần, với tổng số tiền 30.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 6/2019, với lãi suất 0,83%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 26.250.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 4.375.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 287.671 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 4.087.329 đồng.

17. Hà Quang C đã vay 01 lần, với tổng số tiền 5.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 1.250.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 250.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 13.699 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 236.301 đồng.

18. Nguyễn Thị N đã vay 02 lần, với tổng số tiền 10.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 7/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 8.200.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 1.587.097 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 112.329 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 1.474.768 đồng.

19. Nguyễn H đã vay 01 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian từ cuối tháng 6/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 7.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 1.400.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 76.712 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 1.323.288 đồng.

20. Lê Thị Phương N đã vay 03 lần, với tổng số tiền 70.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2019, với lãi suất 0,83%/ đến 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 67.500.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 11.900.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 739.727 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 11.160.273 đồng.

21. Trần Thị X đã vay 01 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 25.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 5.000.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 273.973; Số tiền lãi vượt mức quy định là 4.726.027 đồng.

22. Trương Thị H đã vay 01 lần, với tổng số tiền 5.000.000 đồng trong thời gian tháng 6/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 4.200.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 812.903 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 57.534 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 755.369 đồng.

23. Hoàng Thị L đã vay 04 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 21.200.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 4.103.226 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 290.412 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 3.812.814 đồng.

24. Lê Thị M đã vay 03 lần, với tổng số tiền 15.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 14.400.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 2.787.097 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 197.261 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 2.589.836 đồng.

25. Lê Thị T đã vay 05 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019, với lãi suất 1,00%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 22.400.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 4.480.000 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 245.481 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 4.234.519 đồng.

26. Nguyễn Thị H đã vay 02 lần, với tổng số tiền 20.000.000 đồng trong thời gian tháng 4/2019 và tháng 7/2019, với lãi suất 0,77%/ngày. Tổng số tiền đã trả là: 22.400.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi đã trả là: 4.335.484 đồng; Số tiền lãi theo pháp luật quy định là 306.849 đồng; Số tiền lãi vượt mức quy định là 4.028.635 đồng.

Ngoài ra, còn có 10 người vay còn lại có tên và số điện thoại trong danh bạ điện thoại của H và TH, Cơ quan điều tra đã tiến hành liên hệ nhưng không liên lạc được và không xác định được địa chỉ nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

Tại Công văn số 297 ngày 30/7/2019 của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi về việc cung cấp thông tin lãi suất ngắn hạn từ tháng 5/2019 đến tháng 07/2019 có lãi suất cho vay cao nhất là 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng). Đối chiếu với lãi suất mà TH và H cho vay từ 0,77% đến 1,0%/ngày cho thấy các bị cáo cho vay cao hơn từ 30,8 đến 40 lần so với lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm.

* Vật chứng trong vụ án:

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 26.400.000 đồng. Hiện nay số tiền này đã được nộp vào kho bạc Nhà nước theo quy định để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone plus, màu đỏ (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 76U1-09408 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động Iphone plus, màu bạc (đã qua sử dụng).

Đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo Vũ Hoàng H và Ngô Trung H sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 29-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Ngô Trung H và Vũ Hoàng H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Trung H và Vũ Hoàng H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Trung H từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Hoàng H từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

- Đối với đối tượng H, L là người đưa tiền cho các bị cáo H, TH cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau;

- Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc A là người mà các bị cáo H, TH khai là đang giữ giấy tờ của những người vay tiền. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng Nguyễn Ngọc A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau;

- Đối với đối tượng Nguyễn Hoàng A là chủ tài khoản: 0031002269999 của Vietcombank mở tại thành phố Hải Phòng. Qua xác minh tại địa chỉ số 63/25/199 Tô Hiệu, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có người tên Nguyễn Hoàng A (lai lịch như trên). Nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Nguyễn Ngọc A. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng:

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 26.400.000 đồng. Hiện nay số tiền này đã được nộp vào kho bạc Nhà nước theo quy định để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone plus, màu đỏ (đã qua sử dụng).
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 76U1-09408 (đã qua sử dụng).
- 01 điện thoại di động Iphone plus, màu bạc (đã qua sử dụng).

Đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo Vũ Hoàng H và Ngô Trung H sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền vốn mà các bị cáo đã cho vay là 382.000.000 đồng. Đây là số tiền dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, tính đến thời điểm các bị cáo bị phát hiện hành vi phạm tội, số tiền vốn mà các bị cáo đã cho vay các bị cáo mới thu được 281.467.260 đồng, còn lại số tiền gốc mà những người vay chưa trả là 100.532.740 đồng. Do đó, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu số tiền 281.467.260 đồng và buộc bà Đặng Thị A nộp 7.600.000 đồng, bà Lê Thị Bích T nộp 3.200.000 đồng, ông Đinh Trọng T nộp 4.200.000 đồng, Nguyễn Thị T nộp 7.096.774 đồng, Phạm Thị D nộp 4.677.419 đồng, Trần Thị N nộp 967.742 đồng, Nguyễn Thị S nộp 1.600.000 đồng, Bạch Thị Thu N nộp 4.400.000 đồng, Nguyễn Thị L nộp 3.709.677 đồng, Nguyễn Thị H nộp 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị H nộp 1.560.000 đồng, Nguyễn Thị Kha L nộp 1.290.323 đồng, Nguyễn Thị Thanh N nộp 8.125.000 đồng, Hà Quang C nộp 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị N nộp 3.387.097 đồng, Nguyễn H nộp 14.400.000 đồng, Lê Thị Phương N nộp 14.400.000 đồng, Trương Thị H nộp 1.612.903 đồng, Hoàng Thị L nộp 2.903.226 đồng, Lê Thị M nộp 3.387.097 đồng, Lê Thị T nộp 2.080.000 đồng, Nguyễn Thị H nộp 1.935.484 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền lãi pháp luật cho phép là 4.177.530 đồng, đây là số tiền phát sinh từ việc phạm tội mà có và 18.900.000 đồng các bị cáo TH, H thu của người vay không có căn cứ pháp luật nên đề nghị tuyên truy thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo TH, H phải trả lại cho người vay số tiền vượt mức quy định gồm: Bà Đặng Thị A 2.797.260 đồng, bà Lê Thị Bích T 1.134.246 đồng, ông Đinh Trọng T 2.552.055 đồng, Nguyễn Thị T 2.877.596 đồng, Phạm Thị D 1.187.008 đồng, Trần Thị N 3.129.385 đồng, Nguyễn Thị S 1.512.128 đồng, Bạch Thị Thu N 1.323.288 đồng, Nguyễn Thị L 287.760 đồng, Phan Thị Thu H 1.181.507 đồng, Nguyễn Thị H 1.417.808 đồng, Nguyễn Thị H 340.274 đồng, Trương Thị Q 708.904 đồng, Võ Thị Ái V 934.247 đồng, bà Nguyễn Thị Kha L 1.942.377 đồng, Nguyễn Thị Thanh N 4.087.329 đồng, Hà Quang C 236.301 đồng, Nguyễn Thị N 1.474.768 đồng, Nguyễn H 1.323.288 đồng, Lê Thị Phương N 11.160.273 đồng, Trần Thị X 4.726.027 đồng, Trương Thị H 755.369 đồng, Hoàng Thị L 3.812.813 đồng, Lê Thị M 2.589.836 đồng, Lê Thị T 4.234.519 đồng, Nguyễn Thị H 4.028.635 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo TH, H và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo TH, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 04-2019 đến ngày 09-7-2019 Vũ Hoàng H và Ngô Trung H đã thực hiện giao dịch dân sự với 26 cá nhân gồm các ông, bà Bà Đặng Thị A, bà Lê Thị Bích T, ông Đinh Trọng T, Nguyễn Thị T, Phạm Thị D, Trần Thị N, Nguyễn Thị S, Bạch Thị Thu N, Nguyễn Thị L, Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Trương Thị Q, Võ Thị Ái V, bà Nguyễn Thị Kha L, Nguyễn Thị Thanh N, Hà Quang C, Nguyễn Thị N, Nguyễn H, Lê Thị Phương N, Trần Thị X, Trương Thị H, Hoàng Thị L, Lê Thị M, Lê Thị T, Nguyễn Thị H vay tiền với lãi suất dao động từ 0,77%/ngày đến 1,00%/ngày, với tổng cộng 52 lượt vay với tổng số tiền vay là 382.000.000 đồng, tổng số tiền lãi là 65.932.740 đồng trong đó, lãi suất phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự là 4.177.530 đồng và tiền phụ thu là:

18.900.000 đồng.

Như vậy, bị cáo TH và H cho người khác vay tiền với lãi suất gấp từ 14 đến 18 lần so với lãi suất cho vay theo quy định của pháp luật và thu lợi bất chính từ người vay với số tiền là 61.755.210 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Hoàng H và Ngô Trung H có đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Vũ Hoàng H và Ngô Trung H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm các bị cáo đã thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà còn làm cho người vay lâm vào tình trạng khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện. Do đó cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo TH, H tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[8] - Đối với đối tượng H, Long là người đưa tiền cho các bị cáo H, TH cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau;

- Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc A là người mà các bị cáo H, TH khai là đang giữ giấy tờ của những người vay tiền. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng Nguyễn Ngọc A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau;

- Đối với đối tượng Nguyễn Hoàng A là chủ tài khoản: 0031002269999 của Vietcombank mở tại thành phố Hải Phòng. Qua xác minh tại địa chỉ số 63/25/199 Tô Hiệu, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có người tên Nguyễn Hoàng A (lai lịch như trên). Nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không làm việc được với Nguyễn Ngọc A. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, đề nghị xử lý sau.

- Ngày 26/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ban hành công văn số: 941/CV-CSĐT cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi để xác minh số tài khoản số: 101004835287 của đối tượng Nguyễn Hoàng A. Đến ngày 30/9/2019, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi có công văn trả lời số: 130/CVB-QNG-KT.m thông báo là không tìm thấy trên dữ liệu thông tin tài khoản khách hàng của Vietcombank.

- Ngày 26/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ban hành Công văn số: 937/CSĐT gửi cho tập đoàn thể giới di động ở Quảng Ninh để xác minh việc bị cáo Ngô Trung H có thông qua thể giới di động ở tỉnh Quảng Ngãi chuyển tiền cho Vũ Văn L. Công văn số: 938/CSĐT gửi cho Bureau Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để xác minh việc bị cáo Ngô Trung H thông qua Bureau Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để chuyển giấy tờ của những người vay cho Vũ Văn L (Địa chỉ: TP Hải Phòng). Công văn số: 939/CSĐT gửi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi để xác minh nhân thân, địa chỉ của Nguyễn Hoàng A là chủ tài khoản số: 03003003333. Công văn số: 942/CSĐT gửi cho Công ty Viễn thông mạng MobiFone chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi để xác minh nhân thân, địa chỉ của chủ thuê bao số điện thoại: 0931135888. Đến nay, chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau.

- Ngày 08/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ban hành Công văn số: 971/CSĐT gửi cho Công ty Viễn thông mạng VinaFone chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi để xác minh nhân thân, địa chỉ của các chủ thuê bao số điện thoại: 0943989568 và 0919934105. Công văn số: 972/CSĐT gửi cho Công ty Viễn thông mạng MobiFone chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi để xác minh nhân thân, địa chỉ của các chủ thuê bao số điện thoại: 09343989568; 0935342646 và 0932167406. Công văn số: 973/CSĐT gửi cho Công ty Viễn thông mạng VIETTEL chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi để xác minh nhân thân, địa chỉ của các chủ thuê bao số điện thoại: 0347220543; 0394345764; 0796701227; 0779589310 và 0338350190. Đến nay, chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh và làm rõ.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng:

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 26.400.000 đồng tạm giữ của Vũ Hoàng H mà các bị cáo thu của những người vay. Hiện nay số tiền này đã được nộp vào kho bạc Nhà nước theo quy định để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (đã qua sử dụng của Ngô Trung H).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone plus, màu đỏ (đã qua sử dụng của Ngô Trung H).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 76U1 -09408 Ngô Trung H (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động iPhone plus, màu bạc (đã qua sử dụng tạm giữ của Vũ Hoàng H).

Đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo Vũ Hoàng H và Ngô Trung H sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền vốn mà các bị cáo đã cho vay là 382.000.000 đồng. Đây là số tiền dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, tính đến thời điểm các bị cáo bị phát hiện hành vi phạm tội, số tiền vốn mà các bị cáo đã cho vay các bị cáo mới thu được 281.467.260 đồng, còn lại số tiền gốc mà những người vay chưa trả là 100.532.740 đồng. Do đó, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên truy thu số tiền 281.467.260 đồng và buộc bà Đặng Thị A nộp 7.600.000 đồng, bà Lê Thị Bích T nộp 3.200.000 đồng, ông Đinh Trọng T nộp 4.200.000 đồng, Nguyễn Thị T nộp 7.096.774 đồng, Phạm Thị D nộp 4.677.419 đồng, Trần Thị N nộp 967.742 đồng, Nguyễn Thị S nộp 1.600.000 đồng, Bạch Thị Thu N nộp 4.400.000 đồng, Nguyễn Thị L nộp 3.709.677 đồng, Nguyễn Thị H nộp 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị H nộp 1.560.000 đồng, Nguyễn Thị Kha L nộp 1.290.323 đồng, Nguyễn Thị Thanh N nộp 8.125.000 đồng, Hà Quang C nộp 4.000.000 đồng, Nguyễn Thị N nộp 3.387.097 đồng, Nguyễn H nộp 14.400.000 đồng, Lê Thị Phương N nộp 14.400.000 đồng, Trương Thị H nộp 1.612.903 đồng, Hoàng Thị L nộp 2.903.226 đồng, Lê Thị M nộp 3.387.097 đồng, Lê Thị T nộp 2.080.000 đồng, Nguyễn Thị H nộp 1.935.484 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền lãi pháp luật cho phép là 4.177.530 đồng, đây là số tiền phát sinh từ việc phạm tội mà có và 18.900.000 đồng các bị cáo TH, H thu của người vay không có căn cứ pháp luật nên truy thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo TH, H phải trả lại cho người vay số tiền vượt mức quy định gồm: Bà Đặng Thị A 2.797.260 đồng, bà Lê Thị Bích T 1.134.246 đồng, ông Đinh Trọng T 2.552.055 đồng, Nguyễn Thị T 2.877.596 đồng, Phạm Thị D 1.187.008 đồng, Trần Thị N 3.129.385 đồng, Nguyễn Thị S 1.512.128 đồng, Bạch Thị Thu N 1.323.288 đồng, Nguyễn Thị L 287.760 đồng, Phan Thị Thu H 1.181.507 đồng, Nguyễn Thị H 1.417.808 đồng, Nguyễn Thị H 340.274 đồng, Trương Thị Q 708.904 đồng, Võ Thị Ái V 934.247 đồng, bà Nguyễn Thị Kha L 1.942.377 đồng, Nguyễn Thị Thanh N 4.087.329 đồng, Hà Quang C 236.301 đồng, Nguyễn Thị N 1.474.768 đồng, Nguyễn H 1.323.288 đồng, Lê Thị Phương N 11.160.273 đồng, Trần Thị X 4.726.027 đồng, Trương Thị H 755.369 đồng, Hoàng Thị L 3.812.813 đồng, Lê Thị M 2.589.836 đồng, Lê Thị T 4.234.519 đồng, Nguyễn Thị H 4.028.635 đồng.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về phân hình phạt, về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo TH, H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Hoàng H và Ngô Trung H cùng phải chịu 3.087.760 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Ngô Trung H** (tên gọi khác: **H**) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo **Ngô Trung H** (tên gọi khác: **H**) 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Hoàng H** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng H** 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Iphone plus, màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 76U1-09408 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Iphone plus, màu bạc (đã qua sử dụng);

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) thu của Vũ Hoàng H tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Các tài sản, vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-01-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/11/2019, người nộp Công an thành phố Quảng Ngãi).

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H và Vũ Hoàng H liên đới nộp tổng số tiền 304.544.790 đồng (ba trăm lẻ tư triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn, bảy trăm chín mươi đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Buộc những người vay phải nộp số tiền vốn chưa trả đủ cho các bị cáo để sung ngân sách nhà nước, cụ thể: Bà Đặng Thị A nộp 7.600.000 đồng (bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng), bà Lê Thị Bích T nộp 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm ngàn đồng), ông Đinh Trọng T nộp 4.200.000 đồng (bốn triệu, hai trăm ngàn đồng), Nguyễn Thị T nộp 7.096.774 đồng (bảy triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn, bảy trăm bảy mươi bốn đồng), Phạm Thị D nộp 4.677.419 đồng (bốn triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn, bốn trăm mười chín đồng), Trần Thị N nộp 967.742 đồng (chín trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm bốn mươi hai đồng), Nguyễn Thị S nộp 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm ngàn đồng), Bạch Thị Thu N nộp 4.400.000 đồng (bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng), Nguyễn Thị L nộp 3.709.677 đồng (ba triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng),

Nguyễn Thị H nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Nguyễn Thị H nộp 1.560.000 đồng (một triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng), Nguyễn Thị Kha L nộp 1.290.323 đồng (một triệu, hai trăm chín mươi ngàn, ba trăm hai mươi ba đồng), Nguyễn Thị Thanh N nộp 8.125.000 đồng (tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), Hà Quang C nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), Nguyễn Thị N nộp 3.387.097 đồng (ba triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng), Nguyễn H nộp 14.400.000 đồng (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng), Lê Thị Phương N nộp 14.400.000 đồng (mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng), Trương Thị H nộp 1.612.903 đồng (một triệu, sáu trăm mười hai ngàn, chín trăm lẻ ba đồng), Hoàng Thị L nộp 2.903.226 đồng (hai triệu, chín trăm lẻ ba ngàn, hai trăm hai mươi sáu đồng), Lê Thị M nộp 3.387.097 đồng (ba triệu, ba trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm chín mươi bảy đồng), Lê Thị T nộp 2.080.000 đồng (hai triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng), Nguyễn Thị H nộp 1.935.484 đồng (một triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm tám mươi bốn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H và Vũ Hoàng H phải liên đới trả lại cho những người vay số tiền. Cụ thể, trả tiền cho những người sau đây: Bà Đặng Thị A 2.797.260 đồng (hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm sáu mươi đồng), bà Lê Thị Bích T 1.134.246 đồng (một triệu, một trăm ba mươi tư ngàn, hai trăm bốn mươi sáu đồng), ông Đinh Trọng T 2.552.055 đồng (hai triệu, năm trăm năm mươi hai ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng), Nguyễn Thị T 2.877.596 đồng (hai triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm chín mươi sáu đồng), Phạm Thị D 1.187.008 đồng (một triệu, một trăm tám mươi bảy ngàn, không trăm không tám đồng), Trần Thị N 3.129.385 đồng (ba triệu, một trăm hai chín mươi ngàn, ba trăm tám mươi lăm đồng), Nguyễn Thị S 1.512.128 đồng (một triệu, năm trăm mười hai ngàn, một trăm hai mươi tám đồng), Bạch Thị Thu N 1.323.288 đồng (một triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng), Nguyễn Thị L 287.760 đồng (hai trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng), Phan Thị Thu H 1.181.507 đồng (một triệu, một trăm tám mươi một ngàn, năm trăm lẻ bảy đồng), Nguyễn Thị H 1.417.808 đồng (một triệu, bốn trăm mười bảy ngàn, tám trăm không tám đồng), Nguyễn Thị H 340.274 đồng (ba trăm bốn mươi ngàn, hai trăm bảy mươi bốn đồng), Trương Thị Q 708.904 đồng (bảy trăm lẻ tám ngàn, chín trăm không bốn đồng), Võ Thị Ái V 934.247 đồng (chín trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), bà Nguyễn Thị Kha L 1.942.377 đồng (một triệu, chín trăm bốn mươi hai ngàn, ba trăm bảy mươi bảy đồng), Nguyễn Thị Thanh N 4.087.329 đồng (bốn triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, ba trăm hai mươi chín đồng), Hà Quang C 236.301 đồng (hai trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm không một đồng), Nguyễn Thị N 1.474.768 đồng (một triệu, bốn trăm bảy mươi bốn ngàn, bảy trăm sáu mươi tám đồng), Nguyễn H 1.323.288 đồng (một triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng), Lê Thị Phương N 11.160.273 đồng (mười một triệu, một trăm sáu mươi ngàn, hai trăm bảy mươi ba đồng), Trần Thị X 4.726.027 đồng (bốn triệu, bảy trăm hai mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bảy đồng), Trương Thị H 755.369 đồng (bảy trăm năm mươi lăm ngàn, ba trăm sáu mươi chín đồng), Hoàng Thị L 3.812.813 đồng (ba triệu, tám trăm mười hai ngàn, tám trăm mười ba đồng), Lê Thị M 2.589.836 đồng (hai triệu, năm trăm

tám mươi chín ngàn, tám trăm ba mươi sáu đồng), Lê Thị T 4.234.519 đồng (bốn triệu, hai trăm ba mươi tư ngàn, năm trăm mười chín đồng), Nguyễn Thị H 4.028.635 đồng (bốn triệu, không trăm hai mươi tám ngàn, sáu trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Ngô Trung H và Vũ Hoàng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Trung H và Vũ Hoàng H cùng phải chịu 3.087.750 đồng (ba triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS, cơ quan CSĐT, cơ quan hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng